

Ngày 30/09/2025	18,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.5%	12.0%	3.9%

	Q3/25	
ROE	9.0%	+/- YoY ▼ 1.1%

	Q3/25		
DT thuần	1,198	QoQ ▲ 1.00 ▲ 0.0%	YoY ▲ 323 ▲ 36.9%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	3,507	YoY ▲ 881 ▲ 33.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	51.3	QoQ ▼ 12.5 ▼ 19.6%	YoY ▼ 2.20 ▼ 4.2%
	tỷ VNĐ		

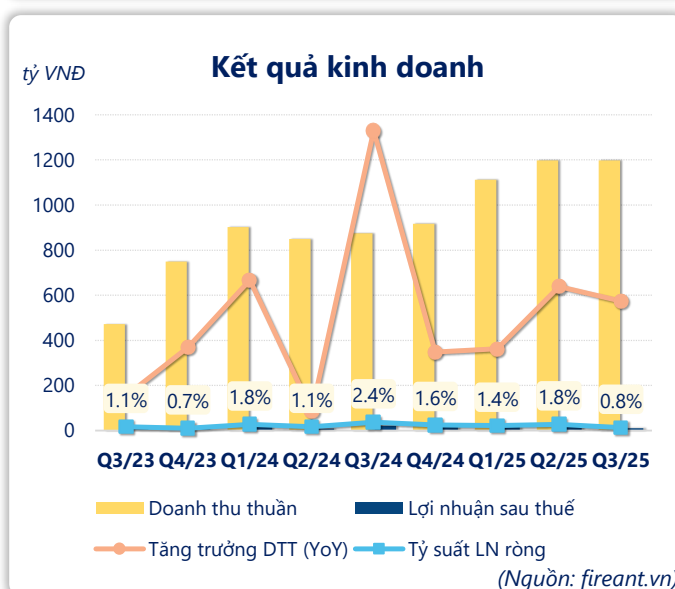
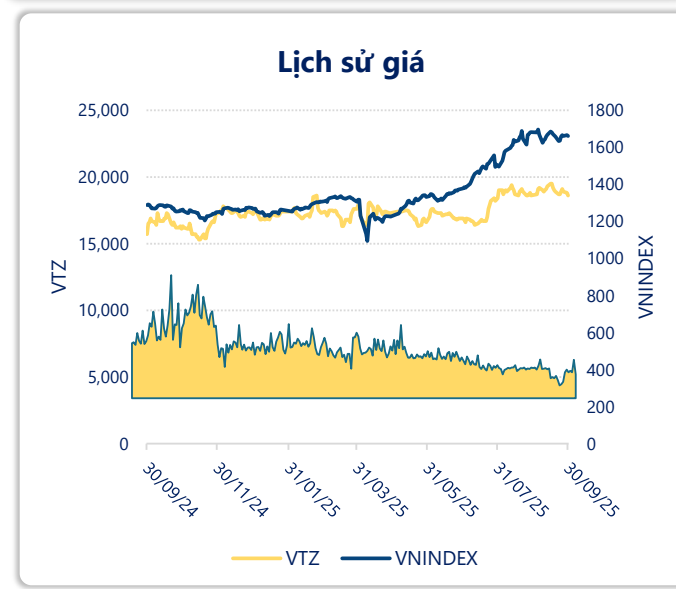
	9T 2025	
LN gộp	164	YoY ▲ 21.0 ▲ 14.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	15.1	QoQ ▼ 13.0 ▼ 46.1%	YoY ▼ 12.4 ▼ 44.9%
	tỷ VNĐ		

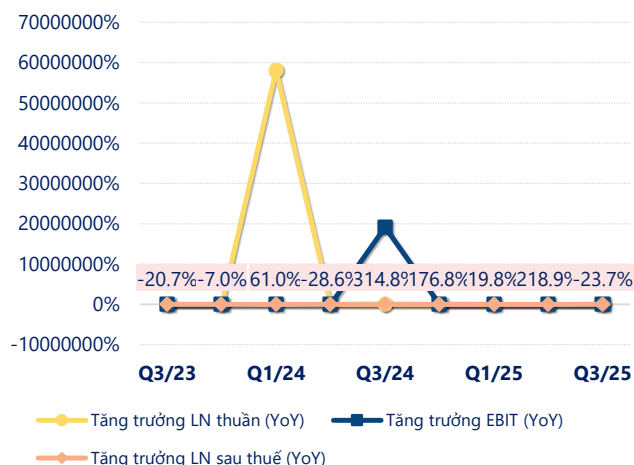
	9T 2025	
LN thuần	63.7	YoY ▲ 5.50 ▲ 9.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	10.0	QoQ ▼ 11.8 ▼ 54.0%	YoY ▼ 10.9 ▼ 52.0%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	47.5	YoY ▲ 1.30 ▲ 2.7%
	tỷ VNĐ	

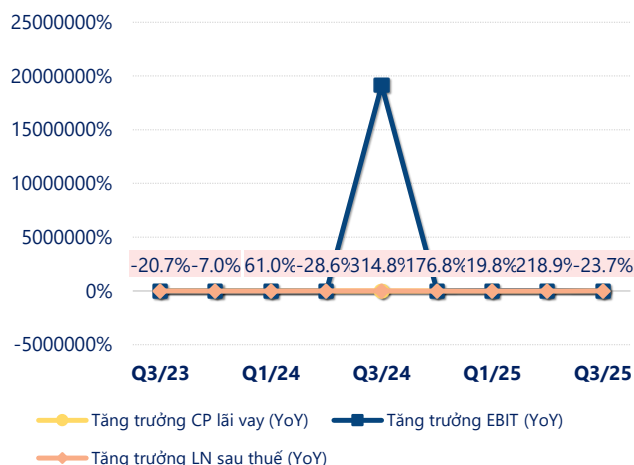


Tăng trưởng lợi nhuận



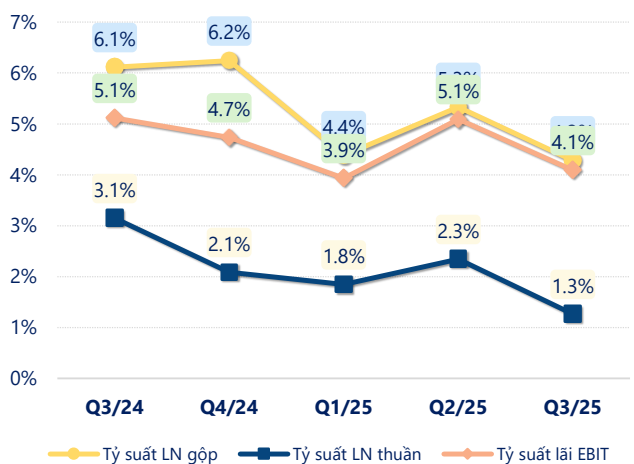
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



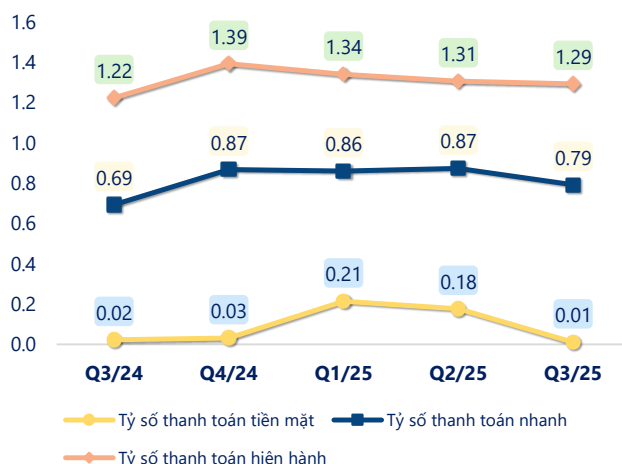
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



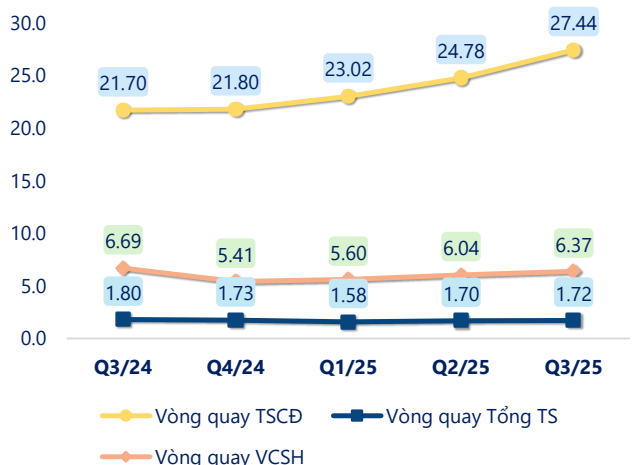
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



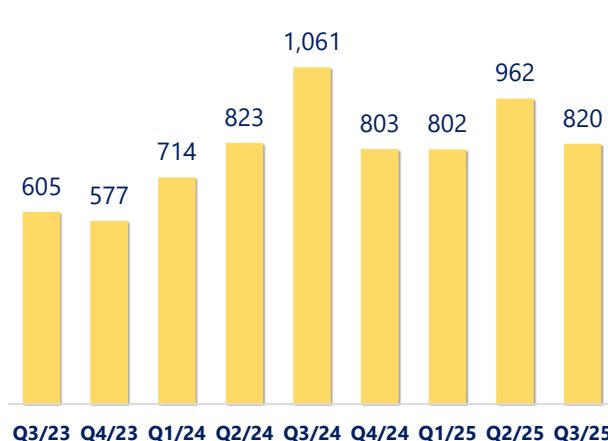
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,198	875	36.9%	3,507	2,626	33.6%
Giá vốn hàng bán	1,146	821	39.6%	3,343	2,483	34.7%
Lợi nhuận gộp	51.3	53.5	-4.2%	164	143	14.5%
Doanh thu HĐTC	10.6	4.09	159%	28.2	8.70	224%
Chi phí TC	35.8	20.7	72.9%	94.2	63.8	47.8%
Chi phí lãi vay	34.6	17.8	94.6%	89.9	52.2	72.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	6.09	5.31	14.8%	20.3	16.3	24.7%
Chi phí QLDN	4.86	4.00	21.6%	13.8	13.6	2.0%
LN thuần từ HĐKD	15.1	27.5	-44.9%	63.7	58.2	9.5%
Lợi nhuận khác	-0.79	-0.61	-28.7%	0.10	-0.06	258%
LN trước thuế	14.4	26.9	-46.6%	63.8	58.1	9.8%
Lợi nhuận sau thuế	10.0	20.9	-52.0%	47.5	46.2	2.7%
LNST của CĐ cty mẹ	10.0	20.8	-51.8%	47.4	46.2	2.7%

(Nguồn: fireant.vn)

